TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan
2. Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 24-02-2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-4-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-02-2025, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 03/11/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/12/2007, Nguyễn Thị Thu H1 sinh ngày 04/7/2010 và Nguyễn Đức L sinh ngày 23/10/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 4 năm 2025 (bút lục số 32) ông Nguyễn Văn P trưởng thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, cho biết: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bái. Hiện nay chị H đã đưa hai con là cháu H1 và cháu L về nhà bố mẹ đẻ tại xã A, huyện V sinh sống còn anh T và con trai lớn là cháu Nguyễn Văn Q thì thường xuyên vắng mặt tại địa phương, anh T và cháu Q đi làm ở đâu địa phương không biết chính xác.

Do anh T không có mặt theo thông báo của Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T, yêu cầu được nhận nuôi 03 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H; Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T, giao con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/12/2007, Nguyễn Thị Thu H1 sinh ngày 04/7/2010 và Nguyễn Đức L sinh ngày 23/10/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 03/11/2006 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống chị H và anh T có nhiều bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau. Theo chị H trình bày anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ con. Từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi anh T nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T có 03 người con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/12/2007, Nguyễn Thị Thu H1 sinh ngày 04/7/2010 và Nguyễn Đức L sinh ngày 23/10/2016. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Cháu L và cháu H1 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Nguyễn Văn Q sinh ngày 21/12/2007 đã bỏ học và đi làm lao động tự do, tự lo cuộc sống, thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được của cháu Q. Mặt khác, anh T vắng mặt nên không thể hiện có ý kiến về việc nuôi dậy con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao con chung là Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Đức L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy anh T vắng mặt tại Tòa án, chị H cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Giao 03 con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/12/2007, Nguyễn Thị Thu H1 sinh ngày 04/7/2010 và Nguyễn Đức L sinh ngày 23/10/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0000186 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 24-02-2025 (xác nhận chị H đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Tân Hợp, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương